

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----*-----

Bán án số: 53/2020/DS-ST

Ngày: 21 tháng 5 năm 2020

V/v “Tranh chấp dân sự về hợp đồng
vay tài sản, hợp đồng góp hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thu Hảo.
2. Ông Trần Hải Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp CL, xã BÐ, thị xã GC, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: **Phan Thị U**, sinh năm 1964. Có mặt.

Địa chỉ: TB/HK NT, khu phố B, phường B, thị xã GC, Tiền Giang. Văn bản ủy quyền số 000243 quyền số 01-SCT/CK, ĐC ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Văn phòng công chứng Phú Mỹ.

Bị đơn: **Huỳnh Văn S**, sinh năm 1966. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp CL, xã BÐ, thị xã GC, Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Đức H, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp CL, xã BÐ, thị xã GC, Tiền Giang.

Trần Văn M, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp CL, xã BÐ, thị xã GC, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2020 của chị Huỳnh Thị L là nguyên đơn và tại phiên tòa hôm nay bà Phan Thị U là đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

- Ngày 05 tháng 02 năm 2018 âm lịch, chị L có chơi 01 phần hụi do anh H làm thảo, chơi cùng anh S và sau đó hốt hụi giao toàn bộ phần tiền đó cho anh S, anh S đóng hụi chết và còn nợ lại chị L số tiền của 04 kỳ là 8.000.000 đồng; tháng 06 năm 2018 âm lịch, anh S vay tiền của chị L bằng hình thức là nhờ chị L đứng ra mua dùm cho anh 01 bộ cửa do anh M bán với số tiền 20.000.000 đồng và đến nay chưa trả. Như vậy anh S còn nợ chị L tổng 02 khoản với số tiền 28.000.000 đồng và yêu cầu anh S có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền 28.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với số tiền anh S cho rằng chị L còn nợ anh là không liên quan đến số tiền 28.000.000 đồng này nên yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ khác.

** Anh Huỳnh Văn S là bị đơn trình bày:*

Anh thừa nhận anh có nhờ chị L chơi hụi và anh còn nợ chị L 02 kỳ hụi chết là 8.000.000 đồng; trước đây khi làm nhà anh có nhờ chị L dẫn đến gặp anh M đặt bộ cửa giá 64.000.000 đồng, anh M nợ chị L số tiền 20.000.000 đồng nên chị L cầm trừ vào bộ cửa, anh trả cho anh M là 44.000.000 đồng. Do chị L còn nợ của anh số tiền 27.000.000 đồng vay từ mạng Viettoll. Nay trước yêu cầu khởi kiện của chị L anh chỉ đồng ý trả cho chị 1.000.000 đồng.

** Anh Trần Văn M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Anh thống nhất lời anh S là chị L có giới thiệu anh S đến nhà anh đặt làm bộ cửa giá 64.000.000 đồng, cầm trừ 20.000.000 đồng mà anh nợ chị L nên anh S chỉ trả cho anh số tiền còn lại là 44.000.000 đồng. Việc chị L với anh S nợ tiền Viettel gì đó thì anh không biết.

** Anh Nguyễn Đức H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Chị L có tham gia chơi hụi do anh làm thảo, còn việc giao dịch giữa anh S với chị L anh không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L khởi kiện yêu cầu anh S trả tiền là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị L với anh S là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị L yêu cầu anh S có nghĩa vụ trả số tiền gốc 28.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh S thừa nhận có nhờ chị L chơi hụi và hiện còn nợ chị L số tiền 8.000.000 đồng;

Anh S cho rằng riêng đối với số tiền 20.000.000 đồng cầm trừ mua bộ cửa tại nhà anh M là có xảy ra nhưng việc cầm trừ này được anh và chị L thống nhất cầm trừ vào số tiền 27.000.000 đồng mà chị L còn nợ anh khi chị L vay tiền Viettel; chị L và đại diện

ủy quyền không thừa nhận; anh S không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh là đã trả xong.

Như vậy căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định anh S còn nợ chị L 28.000.000 đồng.

Từ căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị L.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147;
- Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị L:

1. Buộc anh Huỳnh Văn S có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị L số tiền 28.000.000 đ (*Hai mươi tám triệu đồng*);

Thời hạn trả là ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Huỳnh Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng anh Huỳnh Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Huỳnh Văn S chịu 1.400.000 đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Đương sự;
- Lưu hs, án văn. Ln.

VÕ CHI LAN

